UBND XÃ MẪU SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
CÔNG NHẬN NGƯỜI CÓ UY TÍN TRONG VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ MẪU SƠN, TỈNH LẠNG SƠN
(Kèm theo Quyết định số 832/QĐ - UBND ngày 19/10/2026 của UBND xã Mẫu Sơn)

TT	Họ, tên NCUT	Số lượng NCUT	Năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú	Trình độ học vấn Chuyên môn	Thành phần người có uy tín							Ghi chú
			Nam	Nữ				Già làng, trưởng dòng họ, người thực hiện nghi lễ truyền thống, tín ngưỡng	Chức sắc, chức việc, nhà tu hành	Cán bộ, công chức, viên chức, bộ đội, công an đã nghỉ hưu	Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác mặt trận thôn, Tổ trưởng tổ bảo vệ an ninh, trật tự, thôn đội trưởng	Nhân sỹ, trí thức, doanh nhân, nghệ nhân, nhà giáo, thầy thuốc, lương y, công nhân, nông dân, phụ nữ, thanh niên	Đảng viên	Thành phần khác	
1	*2*	*3=4+5*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*
	Tổng cộng:	**19**	**17**	**2**				**0**	**0**	**5**	**2**	**12**	**10**	**0**	
1	Hoàng Văn Thái		1969		Tày	Thôn Bản Giềng	THCS					Nông dân			
2	Hoàng Thị Nghĩa		1968		Tày	Thôn Bản Giềng	Trung cấp				Bí thư chi bộ		x		
3	Hoàng Văn Sìn		1956		Tày	Thôn Bản Thín	Trung cấp			Cán bộ nghỉ hưu			x		
4	Vi Văn Trưởng		1965		Tày	Thôn Bản Rọoc	THCS					Nông dân	x		
5	Tàng Văn Lanh		1959		Tày	Thôn Bản Phải	Trung cấp			Cán bộ nghỉ hưu			x		
6	Lành Văn Hoan		1953		Tày	Thôn Bản Luồng	Trung cấp			Cán bộ nghỉ hưu			x		
7	Triệu Tiến Liêm		1969		Dao	Thôn Trà Ký	Trung cấp			Cán bộ nghỉ hưu			x		
8	Dương Trùng Nhàn		1969		Dao	Thôn Trà Ký	THCS					Nông dân			
9	Vi Thị Thành			1971	Nùng	Thôn Trà Ký	THCS					Nông dân	x		
10	Hoàng Dàu Quầy		1994		Dao	Thôn Khuổi Tẳng	THTP				Bí thư chi bộ		x		
11	Hoàng Phụ Lìn		1987		Dao	Thôn Khuổi Tẳng	THCS					Nông dân			
12	Hoàng Chẳn Phúc		1962		Dao	Thôn Khuổi Tẳng	Tiểu học					Nông dân			
13	Triệu Sáng Thêm		1977		Dao	Thôn Lặp Pịa	THCS					Nông dân			
14	Hoàng Văn Tịnh		1953		Tày	Thôn Cốc Nhãn	THCS					Nông dân			

TT	Họ, tên NCUT	Số lượng NCUT	Năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú	Trình độ học vấn Chuyên môn	Thành phần người có uy tín							Ghi chú
			Nam	Nữ				Giá làng, trưởng dòng họ, người thực hiện nghi lễ truyền thống, tín ngưỡng	Chức sắc, chức việc, nhà tu hành	Cán bộ, công chức, viên chức, bộ đội, công an đã nghỉ hưu	Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác mặt trận thôn, Tổ trưởng tổ bảo vệ an ninh, trật tự, thôn đội trưởng	Nhân sỹ, trí thức, doanh nhân, nghệ nhân, nhà giáo, thầy thuốc, lương y, công nhân, nông dân, phụ nữ, thanh niên	Đảng viên	Thành phần khác	
1	*2*	*3=4+5*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*
15	Mã Văn Toàn		1959		Nùng	Thôn Bản Khoai	Tiểu học					Nông dân			
16	Nguyễn Xuân Tác		1955		Kinh	Thôn Long Đầu	THCS			Bộ đội					
17	Vi Thị Thịnh			1974	Tày	Thôn Long Đầu	THCS					Nông dân	**x**		
18	Hoàng Văn Phỏ		1960		Tày	Thôn Chi Ma	THCS					Nông dân	x		
19	Lý Văn Phong		1966		Nùng	Thôn Chi Ma	THCS					Nông dân			